

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ XÂY DỰNG

Số: /SXD- KHTC

V/v báo cáo tình hình thực hiện
chế độ tự chủ, tài chính của cơ quan, tổ chức,
đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Sở Tài chính Thái Nguyên.

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 33/STC- HCSN ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ tài chính của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Xây dựng báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ tài chính năm 2025 như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ- CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT- BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính- Bộ Nội vụ:

Năm 2025 Sở Xây dựng có 01 đơn vị thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ là Văn phòng Sở Xây dựng. Tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo báo cáo tại Phụ lục số 01 của Sở Xây dựng gửi kèm theo.

2. Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ- CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT- BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính:

Sở Xây dựng có 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc áp dụng cơ chế tự chủ gồm: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới, Ban Quản lý bảo trì và tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm quản lý, điều hành hoạt động xây dựng và GTVT, Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên và Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên. Chi tiết tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo báo cáo tại Phụ lục số 02 gửi kèm theo.

Sở Xây dựng xin trân trọng báo cáo Sở Tài chính tổng hợp././ *Qu*

Nơi nhận:

-Như trên;

- Lưu: KHTC, VT.

(Thaotth/T01/2026)

GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Anh

Phụ lục số 01

(Kèm theo Công văn số /CV-SXD ngày 07/01/2026 của Sở Xây dựng)

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2025 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2013/NĐ-CP NGÀY 07/10/2023 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2025

I. Đánh giá chung:

1. Về thực hiện nhiệm vụ được giao: Trong năm 2025, Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tăng cường, góp phần giữ vững đoàn kết nội bộ, ổn định tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm và kỷ cương hành chính trong toàn ngành. Kết quả cụ thể các mặt công tác như sau:

1.1 Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và cải cách hành chính

a. Tổ chức bộ máy

Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên đã chủ động, tích cực tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đạt được nhiều kết quả nổi bật, có tính đột phá.

Qua hai giai đoạn sắp xếp lớn (01/3/2025 và 01/7/2025), Sở Xây dựng đã: Hoàn thành xây dựng và trình phê duyệt 04 Đề án⁽¹⁾ quan trọng về tổ chức bộ máy; Tinh gọn mạnh mẽ đầu mỗi tổ chức, từ 24 đầu mỗi xuống còn 13 đầu mỗi, tương đương giảm 45,83%, vượt yêu cầu đặt ra của Nghị quyết số 18-NQ/TW; Giảm 09 phòng chuyên môn và 02 đơn vị sự nghiệp công lập, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, tăng tính liên thông trong quản lý nhà nước.

Song song với việc tinh gọn tổ chức, Sở Xây dựng đã chủ động rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, năng lực chuyên môn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, không gây xáo trộn lớn, giữ vững ổn định tư tưởng, quyền lợi ch

ính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đây là yếu tố then chốt giúp bộ máy sau hợp nhất vận hành thông suốt, hiệu quả ngay từ giai đoạn đầu.

b. Cải cách hành chính

Năm 2025, công tác cải cách hành chính của ngành Xây dựng tỉnh Thái Nguyên tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực và tiến bộ rõ nét. Các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành được rà soát, chuẩn hóa và công khai đầy đủ, bảo đảm 100% hồ sơ, thủ tục hành chính được niêm yết, công bố công khai trên Cổng dịch vụ công và tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả theo quy định.

Công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy trình, đúng thời hạn, không để xảy ra tình trạng tồn đọng, quá hạn⁽²⁾; chất lượng giải quyết hồ sơ ngày càng được nâng cao, phục vụ kịp thời, hiệu quả nhu cầu của người dân và tổ chức. Qua đó, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và khẳng định nỗ lực cải cách hành chính của ngành Xây dựng trong năm 2025.

1.2. Công tác quy hoạch kiến trúc

Trong năm 2025, Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên đã phát huy vai trò cơ quan chuyên môn nòng cốt, chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch kiến trúc trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2025 chính thức có hiệu lực. Sở Xây dựng đã chủ động tham mưu ban hành và hoàn thiện nhiều văn bản quan trọng, rà soát, thống nhất quy trình thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn trên toàn tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quản lý phát triển không gian sau sáp nhập hành chính. Đồng thời, nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước ở cơ sở, Sở đã tổ chức tập huấn pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn cho các xã, phường trong tháng 8/2025, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng tổ chức lập quy hoạch tại địa phương.

1.3. Công tác quản lý cấu hạ tầng giao thông

Năm 2025, trong bối cảnh mở rộng không gian địa giới hành chính, phạm vi quản lý hạ tầng giao thông của tỉnh Thái Nguyên tăng mạnh cả về quy mô, chiều dài và tính chất đa dạng của các loại hình giao thông, Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên đã phát huy vai trò nòng cốt, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt, liên tục trong mọi tình huống.

Toàn tỉnh hiện quản lý hệ thống giao thông đa phương thức, liên hoàn với tổng chiều dài 13.883,0 km, bao gồm đầy đủ các loại hình giao thông từ đường bộ, đường thủy nội địa đến đường sắt. Trong đó có 01 tuyến cao tốc CT07 Hà Nội

– Thái Nguyên dài 37 km; 09 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài 748,7 km; 39 tuyến đường tỉnh dài 989,2 km; cùng hệ thống đường đô thị, đường xã và đường thôn có tổng chiều dài trên 12.000 km, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong kết nối đô thị nông thôn, vùng sâu, vùng xa và phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Bên cạnh đường bộ, Sở Xây dựng còn thực hiện quản lý, khai thác 29,2 km đường thủy nội địa trên sông Năng hồ Ba Bể, phục vụ dân sinh và du lịch; quản lý 04 tuyến đường sắt, trong đó có các tuyến đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng phục vụ vận chuyển nguyên liệu công nghiệp, góp phần đa dạng hóa phương thức vận tải và giảm tải cho đường bộ.

Trong năm 2025, tỉnh Thái Nguyên chịu ảnh hưởng của nhiều đợt mưa lớn, mưa lũ và thiên tai diễn biến phức tạp, gây nguy cơ sạt lở taluy, ngập úng cục bộ và hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông tại một số khu vực. Trước tình hình đó, Sở Xây dựng đã chủ động xây dựng phương án ứng phó, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường tuần tra, kiểm tra, kịp thời khắc phục sự cố, huy động lực lượng, phương tiện xử lý nhanh các điểm sạt lở, hư hỏng, bảo đảm không để xảy ra ách tắc giao thông kéo dài, giữ vững mạch giao thông liên tục trên toàn địa bàn tỉnh, đặc biệt với các xã phía Bắc hạ tầng giao thông đường bộ còn thiếu và yếu, dễ “tổn thương” sạt trượt do mưa lớn. Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông được triển khai chủ động, linh hoạt và hiệu quả, gắn chặt với yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và đời sống nhân dân. Mặc dù phạm vi quản lý ngày càng mở rộng, điều kiện tự nhiên phức tạp, song hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh luôn được duy trì thông suốt, an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và thu hút đầu tư.

1.4. Công tác vận tải và bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Năm 2025, công tác quản lý vận tải và bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả và có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện rõ vai trò tham mưu, điều hành của Sở Xây dựng trong bối cảnh quy mô phương tiện lớn, nhu cầu vận tải tăng cao và yêu cầu chuyển đổi số ngày càng sâu rộng.

Trong lĩnh vực quản lý vận tải, Sở Xây dựng đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định, kế hoạch, chương trình nhằm triển khai chiến lược phát triển vận tải, dịch vụ logistics và vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; tham mưu xây dựng và phê duyệt “*Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2050*”, tạo nền tảng pháp lý cho phát triển vận tải bền vững. Công tác quản lý nhà nước về vận tải được phân định rõ giữa quản lý và kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Sở đã phối hợp với Hiệp hội Vận tải ô tô tỉnh tổ chức 08 lớp tập huấn nghiệp vụ vận tải cho trên 300 học viên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng bảo đảm an toàn giao thông. Đến năm 2025, Sở quản lý 1.415 đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa với

trên 2.700 phương tiện được cấp phù hiệu, cùng hơn 20.000 xe tải đang lưu hành, đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Trong công tác quản lý bến xe, Sở Xây dựng đã duy trì hoạt động ổn định của 12 bến xe khách trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập hành chính; đồng thời đẩy mạnh đổi mới phương thức quản lý, tiêu biểu là triển khai mô hình thu phí không dừng tại Bến xe Trung tâm thành phố Thái Nguyên, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực vận tải.

1.5. Công tác quản lý các hoạt động xây dựng

Năm 2025, trong bối cảnh yêu cầu quản lý nhà nước về xây dựng ngày càng cao, khối lượng dự án đầu tư tăng nhanh, đồng thời thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 với nhiều quy định pháp luật mới có hiệu lực, Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên đã phát huy vai trò cơ quan chuyên môn nòng cốt, triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả công tác quản lý hoạt động xây dựng trên tất cả các mặt: tham mưu thể chế, thẩm định dự án, thiết kế, cấp phép xây dựng, kiểm tra nghiệm thu, quản lý năng lực hành nghề, quản lý chất lượng vật liệu xây dựng – hàng hóa nhập khẩu, phối hợp liên ngành về an toàn PCCC, môi trường, đồng thời chủ động tổ chức các hoạt động gắn biển, khởi công, khánh thành công trình trọng điểm phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của đất nước.

Quản lý năng lực hành nghề và năng lực tổ chức: chuẩn hóa thị trường dịch vụ xây dựng, nâng chất nguồn nhân lực. Năm 2025, Sở Xây dựng tập trung mạnh vào việc quản lý điều kiện năng lực hành nghề xây dựng và kiến trúc, một nội dung có tác động trực tiếp đến chất lượng tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công. Các kết quả nổi bật: Thẩm định 1.197 hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/kiến trúc. Tổ chức 06 đợt thi cho 614 người dự thi; xét cấp 624 chứng chỉ hành nghề (xây dựng và kiến trúc). Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho 31 tổ chức (trong đó 14 tổ chức được cấp, 17 tổ chức được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ). Kiểm tra, đánh giá cấp giấy phép hoạt động cho 02 phòng thí nghiệm. Những số liệu trên phản ánh rõ vai trò của Sở trong việc sàng lọc, chuẩn hóa năng lực của cá nhân và tổ chức tham gia hoạt động xây dựng; qua đó góp phần hình thành môi trường hành nghề minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ xây dựng và giảm thiểu rủi ro vi phạm chuyên môn.

Kiểm soát chất lượng vật liệu xây dựng và hàng hóa nhập khẩu: bảo đảm chuẩn kỹ thuật, ổn định chất lượng công trình. Để bảo đảm chất lượng công trình bền vững, Sở Xây dựng tăng cường kiểm tra chất lượng vật liệu và hàng hóa đầu vào: Công bố hợp quy 01 sản phẩm. Thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu: 22 lô hàng. Việc kiểm tra này giúp ngăn ngừa vật liệu không đạt chuẩn vào công trình, bảo đảm tuân thủ quy chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật và giảm thiểu rủi ro chất lượng, an toàn trong khai thác sử dụng.

Phối hợp liên ngành về PCCC, môi trường và xử lý sự cố: quản lý toàn diện, tăng tính phòng ngừa. Năm 2025, Sở Xây dựng tăng cường phối hợp liên

ngành, thể hiện rõ năng lực điều phối trong quản lý dự án: Phối hợp Công an tỉnh kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ đối với các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, phù hợp quy định pháp luật về PCCC có hiệu lực từ 01/7/2025. Tham gia Hội đồng thẩm định đánh giá tác động môi trường 37 dự án; tham gia Hội đồng cấp phép môi trường 05 dự án. Tham gia các đoàn kiểm tra khắc phục sự cố sạt lở do mưa bão, phối hợp xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, bảo đảm an toàn công trình, an toàn cộng đồng.

Đổi mới, nâng cao năng lực chuyên môn: chú trọng đào tạo, cập nhật pháp luật và ứng dụng công nghệ. Sở Xây dựng đã chủ động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cập nhật quy định mới: Tổ chức lớp đào tạo nâng cao ứng dụng mô hình BIM trong quản lý hoạt động xây dựng. Tổ chức tập huấn, triển khai Nghị định 175/2024/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh, giúp cán bộ và các đơn vị liên quan nắm chắc quy định, triển khai thống nhất. Việc kết hợp giữa đào tạo (BIM) và cập nhật pháp luật (Nghị định mới) cho thấy Sở không chỉ giải quyết công việc trước mắt mà còn đầu tư cho năng lực dài hạn, hướng tới quản lý hiện đại.

Từ các kết quả và số liệu nổi bật đã thực hiện trong năm, có thể khẳng định: công tác quản lý các hoạt động xây dựng năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên được triển khai toàn diện, khối lượng lớn, chất lượng cao và hiệu quả rõ nét. 100% nhiệm vụ hoàn thành đúng và trước hạn; không có hồ sơ thủ tục hành chính chậm, quá hạn hoặc bỏ sót, nội dung tham mưu bảo đảm đầy đủ, chất lượng; qua đó góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, bảo đảm an toàn, chất lượng công trình và tạo động lực thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong năm 2025.

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, không vì tiết kiệm chi tiêu mà ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công việc.

3. Về tư tưởng CBCCVC trong cơ quan: Lãnh đạo, cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan đã tuyệt đối tin tưởng vào chủ trương cải cách hành chính trong đó giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí là một trong những nội dung quan trọng do đó việc thực hiện được toàn thể cán bộ, công chức, người lao động cơ quan nghiêm chỉnh chấp hành và thực sự có hiệu quả.

II. Đánh giá cụ thể:

1. Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ:

- Năm 2025, Sở Xây dựng có 01 đơn vị thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ là Văn phòng Sở.

- Cơ quan Văn phòng Sở đã thực hiện tốt quy định về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, hàng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với chế độ chính sách và thực tế hoạt động của đơn vị.

Trong năm, Văn phòng Sở có ban hành Quyết định số 117/QĐ- SXS ngày 10/4/2025 và Quyết định số 139/QĐ- SXD ngày 13/8/2025 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, phân phối thu nhập của Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

2. Về kinh phí:

a. Kinh phí quản lý hành chính được giao: 80.600.652.610 đồng.

Trong đó:

* Kinh phí thực hiện tự chủ: 27.757.000.000 đồng.

- Số kinh phí thực hiện: 27.371.261.000 đồng.

- Số kinh phí tiết kiệm được: 385.739.000 đồng.

+ Tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao): đồng

+ Tiết kiệm các khoản chi khác (ngoài quỹ lương): 385.739.000 đồng

Phân tích kỹ nguyên nhân tiết kiệm kinh phí:

+ Do Tiết kiệm chi hội nghị, công tác phí, điện, nước.

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: 01 đơn vị.

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 1,389 %

- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất: 1,389 %

* Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ: 52.843.652.610 đồng.

* Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính

b. Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Số đơn vị có hệ số thu nhập dưới 0,1 lần: 01 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số thu nhập từ trên 0,1- 0,2 lần: 0 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số thu nhập từ trên 0,2- 0,3 lần: 0 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số thu nhập từ trên 0,3- 0,4 lần: 0 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số thu nhập từ trên 0,4- 0,5 lần: 0 đơn vị

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là: 451.000 đồng/ tháng

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là: 0 đồng/ tháng

- Trích quỹ và các khoản chi khác: đồng.

+ Trích quỹ dự phòng ổn định thu nhập, bổ sung thu nhập: đồng.

+ Chi khen thưởng:

+ Chi phúc lợi:

+ Các khoản chi khác:

3. Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá hồ sơ, quy trình.
- Quản lý, sử dụng tài sản chặt chẽ, đúng định mức. Sử dụng tiết kiệm điện, nước, vật tư văn phòng phẩm.
- Bổ sung, điều chỉnh kịp thời vào Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Có các biện pháp cụ thể để theo dõi thực hiện quy chế đã ban hành.

4. Những khó khăn, tồn tại kiến nghị: Không.

(Có phụ lục chi tiết gửi kèm theo)

Ngày 07 tháng 01 năm 2026

Người lập báo cáo

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ 



Trần Thị Hương Thảo



Phạm Quang Anh

Phụ lục:

**Phụ lục: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
VỀ SỬ DỤNG BIÊN CHẾ NĂM 2025**

(Kèm theo Công văn số /CV-SXD ngày 07/01/2026 của Sở Xây dựng)

TT	Chỉ tiêu - Đơn vị	Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ	Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Số biên chế được giao (người)	Số biên chế có mặt (người)	Số biên chế tiết kiệm (người)	Số đơn vị tiết kiệm về biên chế
A	KHỐI TỈNH						
1	Sở Xây dựng	1	1	86	86	0	0
-	VP sở	1	1	86	86	0	0

Handwritten signature

Phụ lục: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ SỬ DỤNG KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số /CV-SXD ngày 07/01/2026 của Sở Xây dựng)

TT	Chỉ tiêu	Kinh phí QLHC được giao (trđ)	Kinh phí tự chủ							Kinh phí được giao không tự chủ (trđ)
			Tổng kinh phí được giao tự chủ (trđ)	Kinh phí thực hiện (trđ)	Kinh phí tiết kiệm trong tổng kinh phí đã thực hiện (trđ)			Số đơn vị thực hiện tiết kiệm kinh phí (đơn vị)	Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm so với kinh phí được giao (%)	
					Tổng	Tiết kiệm quỹ lương	Tiết kiệm chi khác			
A	B	1=2+9	2	3	4=5+6	5	6	7	$8=4/2*100$	9
A	KHỐI TỈNH									
1	Sở Xây dựng	80.601	27.757	27.371	385,7	0	385,7	1	1,390	52.844
-	VP Sở	80.601	27.757	27.371	385,7	0	385,7	1	1,3896	52.844

Phụ lục:

Phụ lục: PHÂN PHỐI SỬ DỤNG KINH PHÍ TIẾT KIỆM ĐƯỢC NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số /CV-SXD ngày 07/01/2026 của Sở Xây dựng)

TT	Chi tiêu	Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần	Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,1 -0,2 lần	Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,2 - 0,3 lần	Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,3 - 0,4 lần	Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,4 -0,5 lần	Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là (trđ)/t háng	Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là (trđ)/t háng	Trích quỹ và các khoản chi khác (trđ)				
									Trích quỹ dự phòng ổn định thu nhập	Chi khen thưởng	Chi phúc lợi	Các khoản chi khác	
A	KHÓI TÍNH												
1	Sở Xây dựng	1					0,451						
-	VP sở	1					0,451						

Handwritten mark

Phụ lục số 02

(Kèm theo Công văn số

/CV-SXD ngày 07/01/2026 của Sở Xây dựng)

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO **ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ** **CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2025**

I. Đánh giá chung:

Năm 2025, Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên có 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc áp dụng cơ chế tự chủ gồm:

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.
- Ban Quản lý bảo trì và tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên.
- Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên.
- Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên.
- Trung tâm quản lý, điều hành hoạt động xây dựng và GTVT

Nhìn chung trong năm 2025, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, người lao động có thu nhập ổn định, được đóng đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN, thực hiện tốt nghĩa vụ thu nộp ngân sách nhà nước.

II. Đánh giá cụ thể:

1. Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

a. Về tổ chức bộ máy, tình hình sắp xếp bộ máy của các đơn vị: Thực hiện Quyết định số 16/QĐ- UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 01/7/2025 Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên có 05 đơn vị sự nghiệp công lập.

b. Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của các đơn vị: Đến thời điểm hiện tại, tại các đơn vị sự nghiệp công lập có 182 lao động, trong đó: Viên chức: 65 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ- CP và hợp đồng lao động có thời hạn từ 1 năm trở lên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 117 người.

c. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Năm 2025, các đơn vị đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Trong năm, các đơn vị đã ban hành và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ và phân phối thu nhập.

- Về thực hiện dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước: Có 04 đơn vị có các hoạt động dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước gồm thu về dịch vụ kiểm định phương tiện xe cơ giới đường bộ, thu về dịch vụ tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn giám sát thi công, tư vấn lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu, tư vấn thí nghiệm vật liệu xây dựng; tư vấn lập dự án và thiết kế. Về cơ bản dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách có nguồn thu ổn định, có chênh lệch thu lớn hơn chi và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Về thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước: Trung tâm quản lý, điều hành hoạt động xây dựng và GTVT thực hiện nhiệm vụ quản lý vận hành, khai thác, bảo trì công trình kiểm soát tải trọng xe và một số công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thu thập quản lý, vận hành khai thác và cập nhật, chia sẻ hệ thống cơ sở dữ liệu; ứng dụng các công nghệ điện tử, thông tin, truyền thông, khoa học quản lý mới, hiện đại nhằm tối ưu hiệu suất quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông vận tải và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Về thực hiện nhiệm vụ thu phí, lệ phí: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới thực hiện thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện vận tải và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện. Số thu phí sử dụng đường bộ, số nộp, số trích để lại cho đơn vị thực hiện theo Quyết định giao nhiệm vụ của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Cụ thể:

+ Về nhiệm vụ thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định: Thực hiện theo Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ Tài chính. Từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2026 thực hiện theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Toàn bộ số thu lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định được nộp 100% vào ngân sách nhà nước.

+ Về nhiệm vụ thu phí sử dụng đường bộ: Thực hiện theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC ngày 12/8/2021 của Bộ Tài chính; Từ ngày 01/02/2024 thực hiện theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ. Quản lý, sử dụng theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Thông tư số 70/2021/TT-BTC và Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

2. Về kết quả thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị:

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 05 đơn vị. Trong đó

+ Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2): 04 đơn vị là Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới, Ban Quản lý bảo trì và tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên, Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên.

+ Đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4): 01 đơn vị Trung tâm quản lý, điều hành hoạt động xây dựng và GTVT.

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị:

a. Về mức thu: 116.584 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước cấp: 65.795 triệu đồng.
- Nguồn thu phí được để lại: 615 triệu đồng.
- Nguồn thu dịch vụ khác: 50.174 triệu đồng.

b. Về nguồn thu, chi thường xuyên giao tự chủ:

- Nguồn thu thường xuyên giao tự chủ: 2.932 triệu đồng.
- Chi thường xuyên giao tự chủ: 2.932 triệu đồng.

c. Phân phối kết quả thu chi:

- Chênh lệch thu- chi: 3403 triệu đồng.
- Sử dụng các quỹ: 2.764 triệu đồng.
- + Quỹ phát triển sự nghiệp: 886 triệu đồng.
- + Quỹ bổ sung thu nhập: 1.155 triệu đồng.
- + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 724 triệu đồng

d. Tình hình thu nhập tăng thêm của người lao động:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập tăng thêm dưới 1 lần quỹ tiền lương: 01 đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập tăng thêm từ 1-2 lần quỹ tiền lương: 0 đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập tăng thêm từ trên 2-3 lần quỹ tiền lương: 0 đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập tăng thêm từ trên 3 lần quỹ tiền lương: 0 đơn vị.
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là: 1,52 triệu đồng/ tháng (Ban Quản lý bảo trì và Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên).
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là: triệu đồng/ tháng.

đ. Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ:

- Số đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 05 đơn vị/Tổng số 05 đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ tài chính (đạt tỷ lệ 100 %)
- Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ: Có 05/05 đơn vị sự nghiệp đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ (đạt tỷ lệ 100%).

e. Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu:

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Có các biện pháp cụ thể để theo dõi thực hiện quy chế đã ban hành.

- Số đơn vị có chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên: 04 đơn vị/ so với tổng số 05 đơn vị giao tự chủ tài chính (đạt tỷ lệ 80%)

- Số chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên: 3.403 triệu đồng

4. Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ:

- Nguồn thu thường xuyên không giao tự chủ: 62.863 triệu đồng.

- Chi thường xuyên không giao tự chủ: 62.863 triệu đồng.

5. Những khó khăn, tồn tại kiến nghị: Không.

6. Đề xuất, kiến nghị: Không

Ngày 07 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Hương Thảo



Phạm Quang Anh

Biểu kèm theo Phụ lục số 07

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2022/TT- BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính)

TT	Nội dung báo cáo	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Dự kiến năm kế hoạch	Ghi chú
A	Báo cáo tổng hợp				
I	Tổng số đơn vị SNCL	Đơn vị	3	5	
II	Số lượng đơn vị được giao tự chủ tài chính	Đơn vị	3	5	
1	Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	0	
2	Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị	4	4	
3	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	0	
4	Đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	1	
III	Tổng số người làm việc	Người	69	182	
	Trong đó số người hưởng lương NSNN	Người	16	22	
IV	Kết quả hoạt động tài chính				
1	Nguồn tài chính	Triệu đồng	9.788	116.584	
a	Ngân sách nhà nước cấp	Triệu đồng	3.061	65.795	
	- NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ	Triệu đồng	2.429	2.932	
	- NSNN cấp chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ	Triệu đồng	632	62.863	
b	Nguồn thu phí được để lại	Triệu đồng	569	615	
c	Nguồn thu dịch vụ khác	Triệu đồng	6.158	50.174	
2	Sử dụng nguồn tài chính	Triệu đồng	9.102	113.181	
a	Chi từ nguồn NSNN cấp	Triệu đồng	3.061	65.795	
	- Chi thường xuyên giao tự chủ	Triệu đồng	2.429	2.932	
	Trong đó quỹ lương	Triệu đồng	632	62.863	
	- Chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ	Triệu đồng	632	62.863	
b	Chi phục vụ công tác thu phí	Triệu đồng	456	110	
	Trong đó quỹ lương	Triệu đồng	239	239	
c	Chi hoạt động dịch vụ khác	Triệu đồng	5.585	47.276	
	Trong đó quỹ lương	Triệu đồng	3.590	27.115	
3	Chênh lệch thu chi	Triệu đồng	686	3.403	
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	673	2.764	

Handwritten signature

TT	Nội dung báo cáo	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Dự kiến năm kế hoạch	Ghi chú
a	Quỹ phát triển sự nghiệp	Triệu đồng	247	886	
b	Quỹ bổ sung thu nhập	Triệu đồng	156	1.155	
c	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	270	724	
d	Quỹ khác	Triệu đồng	0	0	
B	Báo cáo chi tiết theo từng lĩnh vực				
B.1	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế				
I	Tổng số đơn vị SNCL	Đơn vị	3	5	
II	Số lượng đơn vị được giao tự chủ tài chính	Đơn vị	3	5	
1	Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị			
2	Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị	2	4	
3	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Đơn vị			
4	Đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	1	
III	Tổng số người làm việc	Người	69	182	
	Trong đó số người hưởng lương NSNN	Người	16	22	
IV	Kết quả hoạt động tài chính				
1	Nguồn tài chính	Triệu đồng	9.788	116.584	
a	Ngân sách nhà nước cấp	Triệu đồng	3.061	65.795	
	- NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ	Triệu đồng	2.429	2.932	
	- NSNN cấp chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ	Triệu đồng	632	62.863	
b	Nguồn thu phí được để lại	Triệu đồng	569	615	
c	Nguồn thu dịch vụ khác	Triệu đồng	6.158	50.174	
2	Sử dụng nguồn tài chính	Triệu đồng	9.102	113.181	
a	Chi từ nguồn NSNN cấp	Triệu đồng	3.061	65.795	
	- Chi thường xuyên giao tự chủ	Triệu đồng	2.429	2.932	
	Trong đó quỹ lương	Triệu đồng	1.949	2.579	
	- Chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ	Triệu đồng	632,3	62.863	
b	Chi phục vụ công tác thu phí	Triệu đồng	456	110	
	Trong đó quỹ lương	Triệu đồng	239	239	
c	Chi hoạt động dịch vụ khác	Triệu đồng	5.585	47.276	
	Trong đó quỹ lương	Triệu đồng	3.590	27.115	
3	Chênh lệch thu chi	Triệu đồng	686	3.403	
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	673	2.764	

TT	Nội dung báo cáo	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Dự kiến năm kế hoạch	Ghi chú
a	Quỹ phát triển sự nghiệp	Triệu đồng	246,85	885,6	
b	Quỹ bổ sung thu nhập	Triệu đồng	155,7	1155	
c	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	270,35	723,8	
d	Quỹ khác	Triệu đồng	0	0	
5	Hệ số thu nhập tăng thêm	Lần/Quý TL	0,03	0,04	

Handwritten mark